TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PL** **TỈNH BL**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2021/HNGĐ - ST
Ngày: 01/7/2021
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PL

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Thanh Liêm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Chiếu
2. Ông Trần Văn Phước

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Tạ Văn Cung - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện PL, tỉnh BL.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PL: Bà Đoàn Vũ Loan - Kiểm sát viên

Ngày 01 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PL xét xử công khai vụ án thụ lý số 335/2021/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2021 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2021/QĐST - HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Châu Thị Cẩm H**, sinh năm 1997. Địa chỉ: Ấp Tường 1, xã VPĐ, huyện PL, tỉnh BL

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn Đ,** sinh năm 1996. Địa chỉ: Ấp Tường 1, xã VPĐ, huyện PL, tỉnh BL

(Chị Châu Thị Cẩm H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Văn Đ vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện của nguyên đơn và các lời khai tại Tòa án là chị Châu Thị Cẩm H trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Châu Thị Cẩm H và anh Nguyễn Văn Đ kết hôn với nhau vào năm 2016, hôn nhân trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VPĐ và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 21/10/2016. Sau khi kết hôn thì vợ chồng ban đầu chung sống với nhau hạnh phúc, đến tháng 9/2020 thì bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, đã sống ly thân từ

thời gian trên đến nay. Do nhận thấy đời sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ.

- Về con chung: Quá trình sống chung giữa chị H và anh Đ có với nhau 02 người con chung là Nguyễn Châu Đ, sinh ngày 02/9/2016 và Nguyễn Nhật T, sinh ngày 23/11/2018, hiện nay cả hai người con đang sống chung với chị. Khi ly hôn chị H yêu cầu được nuôi cả 02 người con và yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Đ trình bày:

- Về hôn nhân: Anh Đ thống nhất là hôn nhân giữa anh và chị Châu Thị Cẩm H là tự nguyện và có đăng ký kết hôn như chị H trình bày. Việc chị H yêu cầu ly anh không đồng ý, nếu được nuôi cả 02 người con thì anh mới đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Có 02 người con chung là cháu Nguyễn Thị Châu Đ, sinh ngày 02/8/2016 và cháu Nguyễn Nhật T, sinh ngày 23/11/2018. Khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi 02 người con trên, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Thống nhất ý kiến của chị H, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PL phát biểu ý kiến***:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng theo quy định của pháp luật tó tụng dân sự; đối với nguyên đơn đã thực hiện Đ đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng , bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại khoản 15, 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Châu Thị Cẩm H và anh Nguyễn Văn Đ có đăng ký kết hôn theo quy định nên hôn nhân giữa chị H và anh Đ là hợp pháp. Quá trình sống chung vợ chồng không hạnh phúc, đã sống ly thân từ tháng 9/2020 đến nay. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, cho chị H ly hôn với anh Đ;

+ Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Châu Đ, sinh ngày 02/8/2016 và cháu Nguyễn Nhật T, sinh ngày 23/11/2018 cho chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Đoan, cháu Tường mỗi tháng là 745.000 đồng/tháng/cháu cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

+ Về tài sản chung: Không đặt ra xem xét giải quyết do không có yêu cầu

+ Về án phí: Chị H, anh Đ mỗi người phải chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về Thủ tục tố tụng: Chị Châu Thị Cẩm H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn, nuôi con với anh Nguyễn Văn Đ là tranh chấp về hôn

nhân gia đình về việc "Ly hôn, nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện PL, tỉnh BL. Anh Nguyễn Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, chị Châu Thị Cẩm H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt chị H, anh Đ là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Châu Thị Cẩm H và anh Nguyễn Văn Đ sống chung từ năm 2016 và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị H, anh Đ là hợp pháp, tuy nH trong quá trình sống chung chị Hvà anh Đ xảy ra mâu thuẫn, đã sống ly thân từ tháng 9/2020 đến nay. Xét thấy, theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẽ, thực hiện các công việc trong gia đình, sống chung với nhau nhưng chị H và anh Đ đã sống ly thân hơn gần 01 năm nay. Từ khi sống ly thân đến nay, hai bên không có biện pháp nào để hàn gắn mối quan hệ hôn nhân. Từ đó cho thấy hôn nhân giữa chị Châu Thị Cẩm H và anh Nguyễn Văn Đ lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H được ly hôn với anh Đ.

[3] Về con chung: Có 02 người con chung là cháu Nguyễn Thị Châu Đ, sinh ngày 02/8/2016 và cháu Nguyễn Nhật T, sinh ngày 23/11/2018. Hiện nay 02 người con đang sống với chị H. Chị H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 người con.

Khoản 2, Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định "*Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con…"*. Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi sống ly thân đến nay cháu Nguyễn Thị Châu Đ và cháu Nguyễn Nhật T đều do chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Để tạo điều kiện cho các cháu có cuộc sống ổn định và phát triển toàn diện về thể chất, tinh thần nên tiếp tục giao cháu Đoan, cháu Tường cho chị H trực tiếp nuôi con, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Châu Thị Cẩm H yêu cầu anh Nguyễn Văn Đ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Xét: Việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là trách nhiệm nghĩa vụ của cả chị Châu Thị Cẩm H và anh Nguyễn Văn Đ. Để đảm bảo quyền lợi ích hợp pháp cho cháu Đoan, cháu Tường có cuộc sống đảm bảo cũng như phát triển bình thường. Chị Châu Thị Cẩm H đề nghị Tòa án buộc anh Nguyễn Văn Đ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật và không đề nghị mức cấp dưỡng là bao nhiêu mỗi tháng. Quá trình giải quyết vụ án chị H không đưa ra được tài

liệu, chứng cứ nào chứng minh mức thu nhập hiện nay của anh Đ là bao nhiêu. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định hiện nay buộc anh Nguyễn Văn Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi người con là 745.000 đồng/tháng.

[5] Về tài sản chung: Chị Châu Thị Cẩm H không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết

[6] Về án phí: Chị Châu Thị Cẩm H và anh Nguyễn Văn Đ mỗi người phải chịu 300.000 đồng.

Từ những nhận định trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 56 , Điều 81, Điều 110 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Châu Thị Cẩm H, cho chị Châu Thị Cẩm H ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ

- *Về con chung:* Giao cháu Nguyễn Thị Châu Đ, sinh ngày 02/8/2016 và cháu Nguyễn Nhật T, sinh ngày 23/11/2018 cho chị Châu Thị Cẩm H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con*: Anh Nguyễn Văn Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Thị Châu Đ, sinh ngày 02/8/2016 và cháu Nguyễn Nhật T, sinh ngày 23/11/2018 mỗi tháng 745.000 đồng/cháu. Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng kể từ khi ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung:* Không đặt ra xem xét giải quyết do không có yêu cầu

- *Về án phí*: Chị Châu Thị Cẩm H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), chị H đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai số 0009780 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Cục thi hành án dân sự huyện PL được chuyển thu án phí. Anh Nguyễn Văn Đ phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện PL;
- THADS huyện PL;
- TAND tỉnh BL;
- Đương sự (để thi hành);
- UBND xã VPĐ;
- Lưu: Hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PH TÒA

Triệu Thanh Liêm